

# Vietnamien



www.traleho.fr

## 1. Accueil

### Đến

Pour faire votre entrée administrative et créer votre dossier, merci de présenter :  
Để tạo mục nhập hành chính và tạo tệp của bạn, cảm ơn bạn đã trình bày:

☐

Votre pièce d'identité ou votre passeport  
Giấy tờ tùy thân của bạn hoặc hộ chiếu

☐

Votre carte Européenne de santé  
Thẻ Y tế Châu Âu của bạn

☐

Votre carte d'assurance privé  
Thẻ bảo hiểm cá nhân

☐

Les frais de votre passage aux Urgences seront à votre charge  
Chi phí của chuyến thăm của bạn đến ER sẽ được chi phí của bạn

## 2. Votre attente

### Bạn chờ đợi

Une fois votre dossier créé, allez vous asseoir sur les chaises rouges face aux infirmiers, ils vous appelleront dès que votre tour viendra.



Một khi hồ sơ của bạn được tạo ra, đi trên ghế màu đỏ ở phía trước của y tá, họ sẽ gọi cho bạn ngay khi đến lượt của bạn.



En attendant, merci de ne pas manger, boire ou fumer.

Trong thời gian chờ đợi, đừng ăn, uống hoặc hút thuốc.

Si votre douleur augmente, adressez vous à l'infirmier d'accueil qui vous donnera un antalgique.



Nếu cơn đau của bạn tăng lên, hãy liên hệ với y tá có thể cho bạn thuốc giảm đau

### 3. Votre prise en charge avec l'IAO

### Sự hỗ trợ của bạn với Y tá

Vous serez installé dans une pièce a calme, ou vous expliquerez à l'infirmier le motif de votre venue.

Bạn sẽ được ngồi trong một căn phòng yên tĩnh, nơi bạn sẽ giải thích cho y tá lý do cho chuyến thăm của bạn.

L'infirmier va vous poser un bracelet qui indique votre nom et votre prénom, gardez le tout le temps de votre séjour aux urgences ou à l'hopital.



Y tá sẽ yêu cầu bạn mang một vòng tay chỉ tên và tên của bạn, giữ toàn bộ thời gian ở phòng cấp cứu hoặc tại bệnh viện.

Afin de faciliter l'examen du médecin, l'infirmier vous demandera peut être de vous habiller avec une blouse de l'hopital.



Để thuận tiện cho việc kiểm tra bác sĩ, y tá có thể yêu cầu bạn ăn mặc với áo choàng của bệnh viện.

Une fois les questions de l'infirmier d'accueil posées, il vous emmènera dans un secteur de soin pour attendre le médecin.

Một khi các câu hỏi của y tá tại nhà được hỏi, cô ấy sẽ đưa bạn đến khu chăm sóc để chờ bác sĩ.

Votre famille ne pourra pas venir avec vous dans le secteur de soins, elle devra attendre dans le hall.

Gia đình của bạn sẽ không thể đi với bạn đến khu vực chăm sóc, họ sẽ phải đợi ở hội trường.

## 4. La consultation médicale

## Tư vấn y tế



Un étudiant en médecine viendra vous examiner et vous poser d'autres questions pour approfondir votre examen.

Một sinh viên y khoa sẽ đến để kiểm tra bạn và hỏi bạn nhiều câu hỏi để tiếp tục kiểm tra của bạn.

Selon votre état de santé, le médecin demandera parfois des soins, comme une prise de sang, un examen comme une radio ou un scanner, ou pourra demander de vous garder en observation pour surveiller votre état de santé.



Tùy thuộc vào tình trạng sức khỏe của bạn, bác sĩ sẽ yêu cầu chăm sóc, chẳng hạn như xét nghiệm máu, khám nghiệm như đài phát thanh hoặc máy quét, hoặc có thể yêu cầu giữ bạn.

Après une prise de sang, il faut environ 1h30 pour avoir le résultat.

Sau khi xét nghiệm máu, phải mất khoảng 1 giờ 30 để có kết quả.

Si le médecin demande un scanner, vous aurez l'examen dans la journée (ou la nuit), mais il y a parfois beaucoup de scanner à réaliser dans la même journée et l'attente peut durer quelques heures.



Nếu bác sĩ yêu cầu chụp, bạn sẽ được chụp vào ban ngày (hoặc ban đêm), nhưng đôi khi có quá nhiều thao tác quét trong cùng một ngày và thời gian chờ có thể kéo dài vài giờ.

Nous vous demandons de ne pas manger ou boire tant que le médecin ne vous y a pas autorisé, certains examens demandant de rester à jeun.



Chúng tôi yêu cầu bạn không ăn hoặc uống cho đến khi bác sĩ cho phép bạn, đôi khi yêu cầu để trống trong dạ dày của bạn.